

Morning Note

08/12/2023



Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam



Khối ngoại vẫn chưa dừng bán ròng – Ngân hàng



SCAN MÃ QR
MỞ TÀI KHOẢN
CHỨNG KHOÁN NGAY

www.yuanta.com.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá đường giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuối tháng 6

- Giá đường giảm xuống dưới 23 cent/lb, mức thấp nhất kể từ cuối tháng 6 do sản lượng đường từ Brazil tăng, làm dấy lên lo ngại về khả năng dư thừa nguồn cung trong niên vụ 2023/24. Brazil chứng kiến sản lượng tăng trưởng ấn tượng 30% trong nửa đầu tháng 11, vượt dự báo của thị trường do điều kiện thời tiết thuận lợi, dịch vụ hậu cần được cải thiện. Theo đó, Công ty Cung ứng Quốc gia (CONAB) đã tăng ước tính sản lượng Brazil niên vụ 2023/24 thêm 15% lên 46.9 triệu tấn từ ước tính tháng 8 là 40.9 triệu tấn. Ngoài ra, áp lực giảm giá còn đến từ giá dầu thô thấp hơn, điều này có thể khiến các nhà máy đường trên toàn thế giới chuyển nhiều hoạt động nghiền mía sang sản xuất đường hơn là ethanol.
- Đò thị giá đường tiếp tục giảm 0.5% trong phiên giao dịch ngày 07/12/2023 sau khi giảm gần 11% 2 phiên trước đó. Đò thị giá đang có xu hướng thu hẹp đà giảm trước ngưỡng hỗ trợ 0.226 cent/lb, nếu gãy ngưỡng hỗ trợ này giá đường sẽ tiếp tục tìm về vùng hỗ trợ 0.2 cent/lb. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của giá đường vẫn duy trì ở mức GIẢM.



Diễn biến giá đường. Nguồn: Tradingview

Phổ Wall quay lại sắc xanh

- Phố Wall quay lại sắc xanh ở cả ba chỉ số với Dow Jones tăng 62 điểm, S&P 500 và Nasdaq cũng tăng lần lượt 0.8% và 1.4%. Dẫn đầu đà tăng của phố Wall được thúc đẩy bởi sự lạc quan về trí tuệ nhân tạo khi các nhà đầu tư cổ vũ mô hình AI mới của Alphabet. Ngoài ra, số liệu mới nhất cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp ban đầu tăng ít hơn so với dự kiến và số đơn xin trợ cấp tiếp tục giảm nhiều hơn dự báo trong khi báo cáo của Challenger cho thấy các công ty đã cắt giảm nhiều việc làm hơn trong tháng 11.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng nhẹ 0.17% trong phiên giao dịch ngày 07/12/2023 và tạo thành mẫu hình nến Doji cho thấy sự giằng co giữa lực mua và lực bán vẫn đang diễn ra. Đồ thị giá sau khi vượt đỉnh năm 2023 đang có xu hướng chững lại và tích lũy quanh vùng giá 36,100 điểm, khả năng Dow Jones sẽ gặp những nhịp điều chỉnh ngắn hạn khi RSI đã vượt lên vùng quá mua. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của 3 chỉ số chính vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones. Nguồn: Tradingview

Diễn biến các quỹ ETF

| Mã | Ngày | Thay đổi (.000) | M/B ước tính (tỷ) | Tỷ lệ Premium |
|-------------------------------|-------|--------------------|----------------------|------------------|
| VanEck | 06/12 | - | - | -0.32% |
| DB FTSE | 06/12 | - | - | -0.50% |
| Ishares MSCI Frontier 100 ETF | 06/12 | (500) | (321) | -1.14% |
| Kim Kindex VN30 | 06/12 | 300 | 95 | -1.02% |
| Premia MSCI | 06/12 | - | - | -1.40% |
| Fubon FTSE | 07/12 | - | - | -0.42% |
| E1VFN30 | 06/12 | - | - | -0.33% |
| FUEVFN30 | 06/12 | (4,600) | (116) | -0.17% |
| FUESSVFL | 05/12 | (100) | (2) | -0.06% |

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam

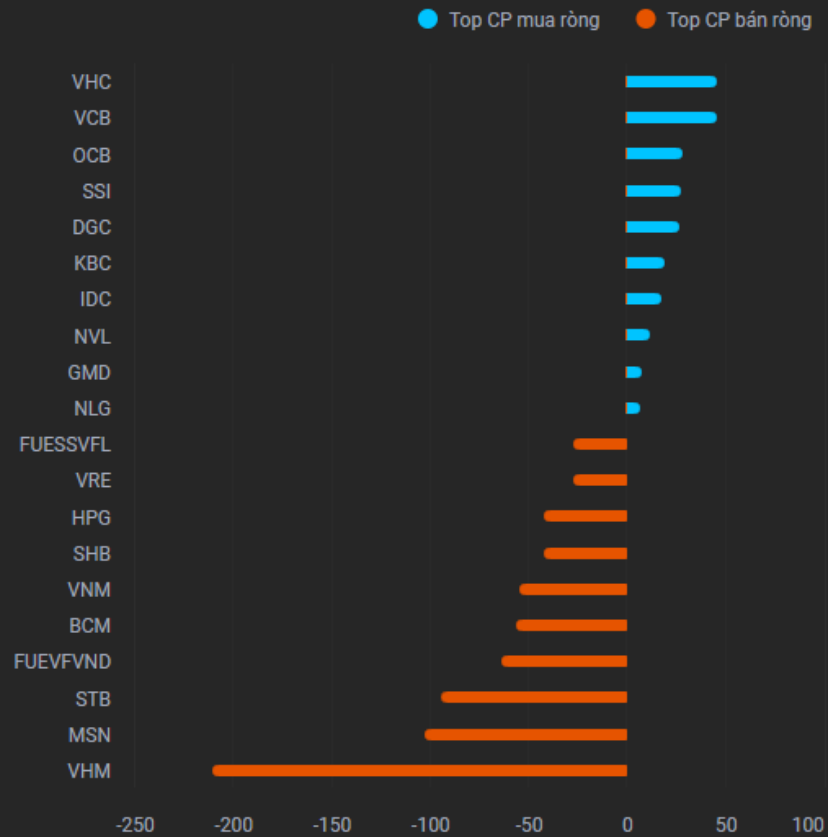


Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

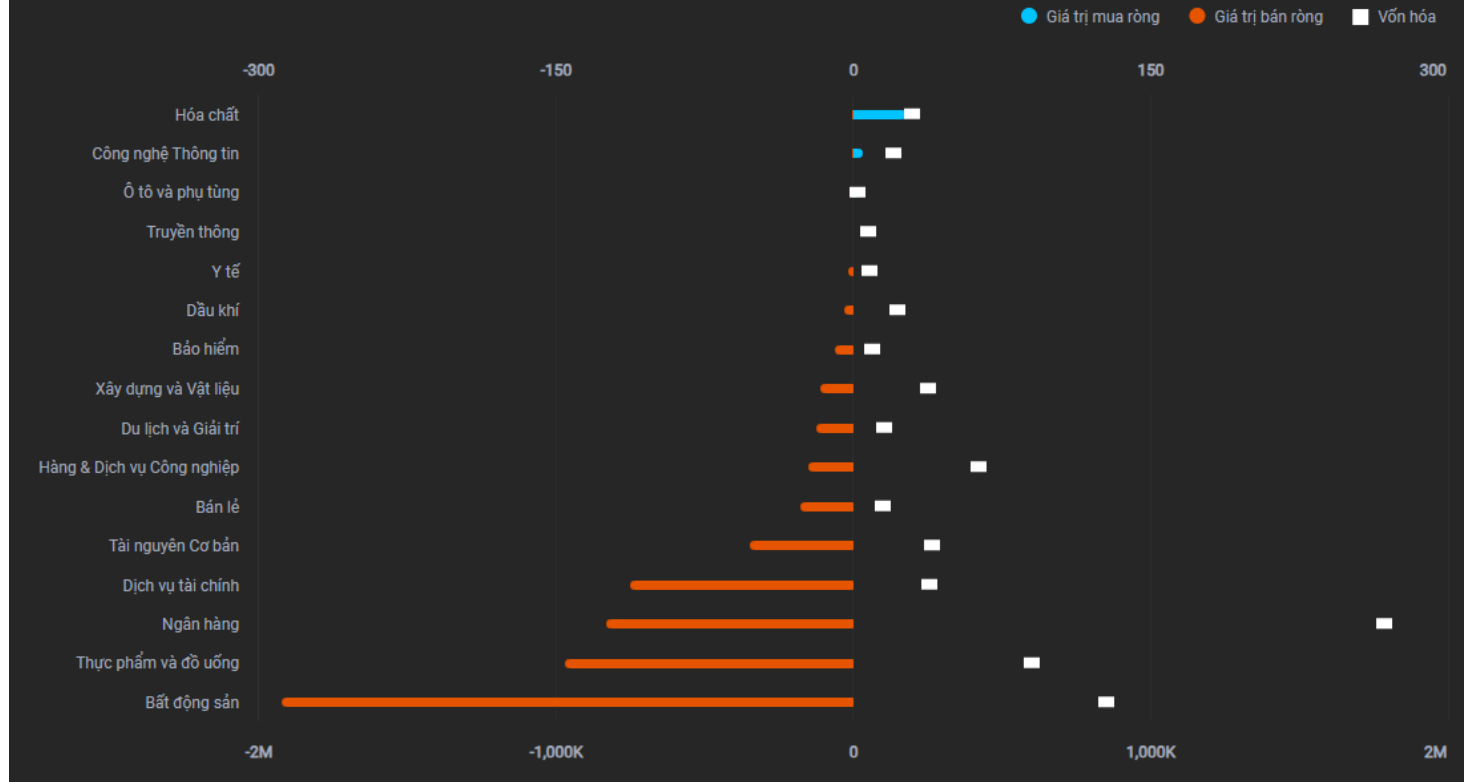
| <i>Đvt: Tỷ đồng</i> | 07/12/2023 | Tuần 4-08/12 | Tháng 12/2023 | Quý 4/2023 | 6 tháng cuối năm 2023 | Năm 2023 |
|---------------------|------------|--------------|---------------|------------|-----------------------|----------|
| Khối ngoại | (809) | (3,607) | (3,926) | (9,738) | (18,598) | (16,648) |
| Tự doanh | (49) | 651 | 390 | 1,649 | 5,559 | 8,121 |
| Cá nhân | 719 | 2,886 | 3,340 | 7,724 | 17,839 | 25,777 |

Khối ngoại bán ròng 809 tỷ, nhóm Bất động sản tiếp tục bị bán ròng mạnh

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



DÒNG VỐN NGOẠI THEO NHÓM NGÀNH (Tỷ đồng)



Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 49 tỷ

Top mua ròng

| Mã | Giá trị mua (tỷ đồng) |
|----------|--------------------------|
| FUEVFNVD | 84.20 |
| NVL | 52.38 |
| TCB | 44.72 |
| FUESSVFL | 27.54 |
| HPG | 18.27 |

Top bán ròng

| Mã | Giá bị bán (tỷ đồng) |
|-----|-------------------------|
| STB | 60.40 |
| BCM | 33.15 |
| SSI | 18.61 |
| VHM | 18.16 |
| CTG | 15.01 |

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ duy trì đà tăng trong phiên kế tiếp khi chỉ số VN-Index xuất hiện mô hình nền Hanging Man với xác suất tăng điểm trong phiên kế tiếp là 59%. Đồng thời, thị trường vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi giai đoạn tích lũy ngắn hạn và dòng tiền có thể sẽ còn phân hóa, dòng tiền chủ yếu sẽ tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn vẫn đang trong trạng thái chưa rõ ràng cho nên thị trường có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong phiên.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp tại các nhịp điều chỉnh, nhưng các nhà đầu tư không nên bán ra ở giai đoạn hiện tại.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Đồ thị giá có thể quay trở lại đà tăng



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 90.54 điểm (-0.7%) với khối lượng giao dịch tăng đột biến trên mức khối lượng trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán gia tăng, nhưng lực cầu cũng đang tích cực hơn khi đà giảm được thu hẹp về cuối phiên. Chúng tôi kỳ vọng chỉ số YS30 có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức **TĂNG**. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu **BÁN** cổ phiếu: **QNS**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN



Yuanta
Securities Vietnam



YS Radar

Nhóm cổ phiếu chú ý

Ngân hàng



Ngân hàng – Thanh khoản tăng mạnh

- Mức Sector Rating của nhóm Ngân hàng ở mức 68 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TRUNG TÍNH mức xếp hạng tăng trưởng của nhóm cổ phiếu này.
- Chỉ số nhóm Ngân hàng đóng cửa tăng 0.5% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số nhóm Ngân hàng vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên nhóm cổ phiếu này có thể vẫn sẽ tiếp tục biến động hẹp trong những phiên giao dịch tới.
- Đồ thị giá tiến về gần mức kháng cự ngắn hạn, nhưng đồ thị giá có dấu hiệu hình thành mô hình đảo chiều tăng giá Head and Shoulder, nhưng mô hình xác nhận khi và chỉ khi xu hướng ngắn hạn xác nhận tăng.
- Xu hướng ngắn hạn của nhóm Ngân hàng vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, các nhà đầu tư chỉ nên QUAN SÁT nhóm cổ phiếu này.
- Cổ phiếu mạnh nhất nhóm: **HDB, MBB, ACB, STB, VCB.**



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

| CP | Giá | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Ngày khuyến nghị | Giao dịch T+ | Giá mua ngắn hạn | Trailing Stop | %Lợi nhuận | Khuyến nghị |
|-----|-------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|------------------|---------------|------------|-----------------|
| HSG | 22.45 | TĂNG | GIẢM | 03/11/2023 | T+25 | 18.90 | 20.80 | 18.78% | NẮM GIỮ |
| HDC | 33.70 | TĂNG | GIẢM | 03/11/2023 | T+25 | 32.60 | 32.32 | 3.37% | NẮM GIỮ |
| GMD | 70.40 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 65.00 | 66.93 | 8.31% | NẮM GIỮ |
| CTR | 90.50 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 77.50 | 85.19 | 16.77% | NẮM GIỮ |
| SHS | 18.90 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 16.00 | 17.37 | 18.13% | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| DXG | 20.50 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 18.25 | 19.36 | 12.33% | NẮM GIỮ |
| SSI | 32.85 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 30.30 | 31.28 | 8.42% | NẮM GIỮ |
| FPT | 94.30 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 92.60 | 90.92 | 1.84% | NẮM GIỮ |
| VGC | 54.70 | TĂNG | TĂNG | 09/11/2023 | T+21 | 49.80 | 52.84 | 9.84% | NẮM GIỮ |
| PTB | 58.90 | TĂNG | TĂNG | 10/11/2023 | T+20 | 56.90 | 56.26 | 3.51% | NẮM GIỮ |
| DXP | 13.10 | TĂNG | TĂNG | 15/11/2023 | T+17 | 13.20 | 12.09 | -0.76% | NẮM GIỮ |
| VIP | 11.50 | TĂNG | GIẢM | 16/11/2023 | T+16 | 11.35 | 10.89 | 1.32% | NẮM GIỮ |
| LAS | 14.50 | TĂNG | GIẢM | 17/11/2023 | T+15 | 13.60 | 13.13 | 6.62% | NẮM GIỮ |
| BMP | 91.10 | TĂNG | GIẢM | 05/12/2023 | T+3 | 92.10 | 86.23 | -1.09% | NẮM GIỮ |
| VCG | 24.50 | TĂNG | GIẢM | 06/12/2023 | T+2 | 24.50 | 22.98 | 0.00% | NẮM GIỮ |

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



| CP | Giá | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Ngày khuyến nghị | Giao dịch T+ | Giá mua ngắn hạn | Trailing Stop | %Lợi nhuận tạm tính | Giá mục tiêu ngắn hạn | Tín hiệu |
|-----|--------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|------------------|---------------|---------------------|-----------------------|-----------------|
| CTD | 65.70 | TĂNG | TĂNG | 26/10/2023 | T+31 | 55.00 | 59.85 | 19.45% | 62.67 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| DCM | 32.55 | TĂNG | GIẢM | 03/11/2023 | T+25 | 29.85 | 31.13 | 9.05% | 35.97 | NẮM GIỮ |
| HDC | 33.70 | TĂNG | GIẢM | 03/11/2023 | T+25 | 32.60 | 32.32 | 3.37% | 38.06 | NẮM GIỮ |
| HSG | 22.45 | TĂNG | GIẢM | 03/11/2023 | T+25 | 18.90 | 20.80 | 18.78% | 22.18 | NẮM GIỮ |
| CTR | 90.50 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 77.50 | 85.19 | 16.77% | 92.11 | NẮM GIỮ |
| FRT | 101.90 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 96.00 | 96.44 | 6.15% | 116.04 | NẮM GIỮ |
| GMD | 70.40 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 65.00 | 66.93 | 8.31% | 76.01 | NẮM GIỮ |
| SJS | 70.20 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 61.60 | 67.48 | 13.96% | 73.60 | NẮM GIỮ |
| DGC | 97.20 | TĂNG | TĂNG | 07/11/2023 | T+23 | 88.40 | 92.57 | 9.95% | 110.14 | NẮM GIỮ |
| DXG | 20.50 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 18.25 | 19.36 | 12.33% | 21.05 | NẮM GIỮ |
| NKG | 23.30 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 19.50 | 21.71 | 19.49% | 23.37 | NẮM GIỮ |
| VCI | 42.50 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 38.70 | 40.49 | 9.82% | 46.16 | NẮM GIỮ |
| FTS | 42.75 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 39.15 | 40.91 | 9.20% | 47.20 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| VIX | 17.45 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 14.60 | 16.38 | 19.52% | 19.31 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| PVT | 26.30 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 25.60 | 25.13 | 2.73% | 29.38 | NẮM GIỮ |
| KBC | 32.20 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 30.45 | 30.86 | 5.75% | 35.90 | NẮM GIỮ |
| VGC | 54.70 | TĂNG | TĂNG | 09/11/2023 | T+21 | 49.80 | 52.84 | 9.84% | 57.50 | NẮM GIỮ |

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



| CP | Giá | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Ngày khuyến nghị | Giao dịch T+ | Giá mua ngắn hạn | Trailing Stop | %Lợi nhuận tạm tính | Giá mục tiêu ngắn hạn | Tín hiệu |
|-----|-------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|------------------|---------------|---------------------|-----------------------|----------|
| GEX | 23.40 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 20.90 | 21.92 | 11.96% | 23.22 | NẮM GIỮ |
| VND | 22.00 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 19.55 | 21.01 | 12.53% | 23.39 | NẮM GIỮ |
| KDH | 31.70 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 31.05 | 30.47 | 2.09% | 34.38 | NẮM GIỮ |
| SZC | 43.20 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 37.30 | 41.07 | 15.82% | 42.64 | NẮM GIỮ |
| TCH | 12.70 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 11.85 | 11.84 | 7.17% | 13.60 | NẮM GIỮ |
| HCM | 30.85 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 28.80 | 29.07 | 7.12% | 34.00 | NẮM GIỮ |
| HHV | 15.70 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 15.35 | 14.55 | 2.28% | 17.29 | NẮM GIỮ |
| NLG | 37.15 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 34.70 | 35.35 | 7.06% | 39.40 | NẮM GIỮ |
| PHR | 48.30 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 46.40 | 46.30 | 4.09% | 51.66 | NẮM GIỮ |
| PDR | 28.65 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 23.80 | 25.96 | 20.38% | 29.34 | NẮM GIỮ |
| DGW | 53.00 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 50.10 | 48.70 | 5.79% | 58.78 | NẮM GIỮ |
| PVD | 28.25 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 27.35 | 27.30 | 3.29% | 31.63 | NẮM GIỮ |
| PTB | 58.90 | TĂNG | TĂNG | 10/11/2023 | T+20 | 56.90 | 56.26 | 3.51% | 64.87 | NẮM GIỮ |
| HAG | 12.40 | TĂNG | GIẢM | 14/11/2023 | T+18 | 9.00 | 11.30 | 37.78% | 10.56 | NẮM GIỮ |
| BMP | 91.10 | TĂNG | GIẢM | 05/12/2023 | T+3 | 92.10 | 86.23 | -1.09% | 106.87 | NẮM GIỮ |
| VCG | 24.50 | TĂNG | GIẢM | 06/12/2023 | T+2 | 24.50 | 22.98 | 0.00% | 107.87 | NẮM GIỮ |
| VHC | 75.80 | TĂNG | GIẢM | 07/12/2023 | T+1 | 75.90 | 70.47 | -0.13% | 86.75 | NẮM GIỮ |

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



| CP | Giá | Xu hướng ngắn hạn | Xu hướng trung hạn | Ngày khuyến nghị | Giao dịch T+ | Giá mua ngắn hạn | Trailing Stop | %Lợi nhuận tạm tính | Giá mục tiêu ngắn hạn | Tín hiệu |
|-----|-------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|------------------|---------------|---------------------|-----------------------|-----------------|
| ELC | 19.60 | TĂNG | GIẢM | 03/11/2023 | T+25 | 16.05 | 17.96 | 22.10% | 26.40 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| EVF | 17.20 | TĂNG | TĂNG | 03/11/2023 | T+25 | 11.75 | 16.08 | 46.38% | 13.79 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| TEG | 9.95 | TĂNG | TĂNG | 06/11/2023 | T+24 | 9.80 | 9.56 | 1.53% | 12.79 | NẮM GIỮ |
| CTS | 27.60 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 23.10 | 26.28 | 19.48% | 27.93 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| DPG | 39.70 | TĂNG | GIẢM | 07/11/2023 | T+23 | 36.60 | 37.45 | 8.47% | 45.03 | NẮM GIỮ |
| BSI | 46.50 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 39.80 | 44.31 | 16.83% | 46.44 | HẠN CHẾ MUA MỚI |
| CNG | 28.30 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 29.40 | 27.09 | -3.74% | 32.74 | NẮM GIỮ |
| AGR | 16.35 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 14.45 | 15.36 | 13.15% | 17.26 | NẮM GIỮ |
| HHS | 6.66 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 6.10 | 6.25 | 9.18% | 6.90 | NẮM GIỮ |
| TIP | 25.50 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 25.00 | 24.16 | 2.00% | 29.30 | NẮM GIỮ |
| CSV | 40.75 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 38.95 | 38.71 | 4.62% | 44.62 | NẮM GIỮ |
| HAH | 36.80 | TĂNG | GIẢM | 09/11/2023 | T+21 | 33.75 | 34.85 | 9.04% | 40.55 | NẮM GIỮ |
| VIP | 11.50 | TĂNG | GIẢM | 16/11/2023 | T+16 | 11.35 | 10.89 | 1.32% | 12.69 | NẮM GIỮ |
| DRC | 23.70 | TĂNG | GIẢM | 17/11/2023 | T+15 | 23.00 | 22.81 | 3.04% | 27.41 | NẮM GIỮ |
| GSP | 11.55 | TĂNG | GIẢM | 05/12/2023 | T+3 | 11.75 | 11.08 | -1.70% | 28.41 | NẮM GIỮ |

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.